

Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 03 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 2000.

Hộ khẩu thường trú: số 133/2 ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên hệ: số 38/4G ấp X, xã X1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà Lê Thị Kim T, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: số 240 ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị Kim T: ông Nguyễn Văn H – Luật sư Văn phòng Luật sư V Chi nhánh Mỏ Cày.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao con chung là Nguyễn Quốc V1, sinh ngày 10/02/2019 cho bà Lê Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi các con chung tròn 18 (mười tám) tuổi, thời gian cấp dưỡng là ngày 15 mỗi tháng.

Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Kim T thống nhất tổng giá trị tài sản chung là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Ông Nguyễn Văn M được nhận số tiền 70.000.000 đồng, bà Lê Thị Kim T được nhận số tiền 80.000.000 đồng. Việc giao nhận tiền được thực hiện như sau: ngày 21/02/2025, bà Lê Thị Kim T giao cho ông Nguyễn Văn M số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; ngày 03/3/2025, bà Lê Thị Kim T giao cho ông Nguyễn Văn M số tiền còn lại là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Kim T khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50%, cụ thể như sau:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Nguyễn Văn M tự nguyện nộp; án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng) là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Nguyễn Văn M tự nguyện nộp; Án phí dân sự sơ thẩm (chia tài sản chung) ông Nguyễn Văn M phải nộp là 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.175.000 (hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo các biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0008351 và biên lai số 0008352 cùng ngày 03/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam. Ông Nguyễn Văn M được Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam hoàn lại số tiền 125.000 (một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm (chia tài sản chung) bà Lê Thị Kim T phải nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- UBND xã Cẩm Sơn, huyện Mô Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Mai Chiến Trục